**Tiết 3 Tiếng Việt(Tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Củng cố kiến thức đã học về các từ loại đã học.

- Nâng cao một bước kĩ năng sử dụng các từ loại.

- HS thực hành xác định đúng từ loại.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**2. Phẩm chất:** Yêu thích môn học và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Hệ thống bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Nêu các từ loại đã học?  - Nêu khái niệm về các từ loại đó?  - Lấy ví dụ?  *\* Chốt: Các từ loại đã học: DT, ĐT, TT, QHT, Đại từ*  *\* Danh từ: là từ chỉ sự vật, hiện tượng, khái niệm. đơn vị*  *\* Động từ: Là từ chỉ hoạt động, trạng thái của người, vật*  *\* Tính từ: là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, của hoạt động, trạng thái.*  - GV nhận xét và giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập:**  - GV chiếu bài tập, HS tự thực hiện theo yêu cầu.  **Bài 1:** Tìm danh từ, động từ, tính từ trong câu văn sau  Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.  - Củng cố xác định danh từ, động từ, tính từ.  **Bài 2:** Đặt câu có:  a) DT làm CN và 1 DT làm vị ngữ (kiểu câu Ai là gì?)   1. DT làm CN và 1 đại từ làm vị ngữ (kiểu câu Ai làm gì?)   - Củng cố đặt câu theo mẫu.  **Bài 3:** Tìm từ thích hợp điền vào chỗ chấm   * ... danh hơn ... áo. * Cái ... đánh chết cái ... * Mua ... ba vạn, bán ... ba đồng. * Cây ... không sợ chết ... * Ở ... gặp lành.   - Củng cố điền từ.  **Bài 4:** Ghi lại DT, ĐT, TT, QHT trong các câu sau   1. Mùa hè đã về. Những tia nắng chói lọi tỏa   xuống trần gian.   1. Xe của Hà đang xuống dốc.   - Củng cố xác định danh từ, động từ, tính từ, quan hệ từ.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - Cho HS nhắc lại khái niệm về DT, ĐT, TT?  **4. Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học.  - Ghi nhớ kiến thức và chuẩn bị bài sau: Luyện tập về từ đồng nghĩa. | - HĐ cả lớp.  + Danh từ, động từ, tính từ, quan hệ từ, đại từ.  + ...   * HS nghe và ghi vở   - HĐ cá nhân  - Đáp án:  DT: hương vườn, ngọn gió, cỏ, thân cành.  ĐT: bước, tung tăng, nhảy, trườn.  TT: im ắng, thơm thoảng, rón rén, nhẹ.  - HĐ cá nhân: Làm bài  - HĐ cả lớp: Trình bày, nhận xét.  - HĐ nhóm đôi  - LG:  **Tốt** danh hơn **lành** áo.  Cái **nết** đánh chết cái **đẹp.**  Mua **danh** ba vạn, bán **danh** ba đồng.  Cây **ngay** không sợ chết **đứng.**  Ở **hiền** gặp lành.  - HĐ cá nhân  - LG:  a) ĐT: về, tỏa  TT: chói lọi  DT: mùa hè, tia, nắng, trần gian;  QHT: xuống  b) ĐT: xuống  DT: xe, Hà, dốc  QHT: của  - HS nối tiếp nêu.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(nếu có):**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**